

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tài liệu thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ, giao dự toán
ngân sách hằng năm của đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 471/TTr-STC ngày 08/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định tài liệu thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ, giao dự toán ngân sách hằng năm để phục vụ công tác kiểm tra phân bổ giao dự toán của các đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách tỉnh, như sau:

1. Đối tượng áp dụng: Các Sở, Ban, ngành, đơn vị là đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách tỉnh được UBND tỉnh giao dự toán ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước (*sau đây gọi là đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh*).

2. Tài liệu thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ, giao dự toán ngân sách
Các đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh giao dự toán ngân sách cho các đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc theo mẫu B, phụ lục 2 và kèm theo mẫu biểu số 48, biểu số 49 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, gửi Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh để thực hiện. Đồng thời, gửi Sở Tài chính các tài liệu thuyết minh cơ sở phân bổ, giao dự toán ngân sách để phục vụ công tác kiểm tra phân bổ giao dự toán như sau:

a) Mẫu biểu thuyết minh căn cứ phân bổ chi sự nghiệp theo lĩnh vực theo mẫu biểu 01 đến 08 tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

b) Các văn bản liên quan làm cơ sở xác định số kinh phí được phân bổ cho từng đơn vị sử dụng ngân sách.

3. Trong phạm vi 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được các văn bản giao dự toán của đơn vị dự toán cấp I kèm theo các tài liệu thuyết minh, Sở Tài chính thực hiện kiểm tra tính chính xác, khớp đúng về tổng mức, chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ thu, nội dung chi so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Trường hợp phát hiện các đơn vị dự toán cấp I giao dự toán cho đơn vị trực thuộc không đúng tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ thu, chi của dự toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao hoặc không đúng chính sách, chế độ quy định, Sở Tài chính thông báo yêu cầu đơn vị dự toán cấp I điều chỉnh đảm bảo đúng theo dự toán đã giao. Chậm nhất trong phạm vi 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Sở Tài chính, đơn vị dự toán cấp I điều chỉnh lại và gửi quyết định giao dự toán điều chỉnh cho Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch theo quy định.

Trường hợp đơn vị dự toán cấp I không thống nhất với nội dung thông báo của Sở Tài chính thì tổng hợp giải trình báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. Trong thời gian chờ quyết định của UBND tỉnh, đơn vị không được phép chi đối với số dự toán yêu cầu xem xét điều chỉnh lại.

4. Đối với dự toán được giao bổ sung; dự toán những nhiệm vụ chi chưa phân bổ đầu năm, trong năm khi đề nghị phân bổ cũng thực hiện thuyết minh (tương ứng từng sự nghiệp) theo các quy định tại khoản 2, khoản 3 điều này.

5. Thời gian áp dụng: kể từ niên độ ngân sách năm 2021.

Điều 2. Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh chịu trách nhiệm phối hợp theo dõi, hướng dẫn, giám sát các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang
Nguyễn Hồng Quang

Phụ lục
DANH MỤC MẪU BIỂU THUYẾT MINH CĂN CỨ PHÂN BỐ DỰ TOÁN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020
của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	MẪU BIỂU	NỘI DUNG MẪU BIỂU
1	Mẫu biểu số 01	Thuyết minh phân bổ dự toán chi quản lý hành chính
2	Mẫu biểu số 02	Thuyết minh phân bổ dự toán sự nghiệp giáo dục
3	Mẫu biểu số 03	Thuyết minh phân bổ dự toán sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp, đào tạo và dạy nghề
4	Mẫu biểu số 04.1 và 04.2	Thuyết minh phân bổ dự toán sự nghiệp khoa học và công nghệ
5	Mẫu biểu số 05	Thuyết minh phân bổ dự toán sự nghiệp y tế
6	Mẫu biểu số 06	Thuyết minh phân bổ dự toán sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao và PTTH
7	Mẫu biểu số 07	Thuyết minh phân bổ dự toán sự nghiệp kinh tế, bảo vệ môi trường và đảm bảo xã hội
8	Mẫu biểu số 08	Thuyết minh chi tiết danh mục mua sắm

SỐ:
CHƯƠNG:

Mẫu biểu số 01



QUYẾT ĐỊNH MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NĂM

Đvt: triệu đồng.

TT	Nội dung	Dự toán giao	Dự toán phân bổ cho các đơn vị	Chi tiết (từng đơn vị trực thuộc)			Dự toán chưa phân bổ	Ghi chú
	TỔNG CỘNG (A+ B + C)							
A.	DỰ TOÁN CHI HOẠT ĐỘNG QLHC NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ (II+III +IV)	-	-	-	-	-	-	
I.	Cơ sở tính		-					
1.	Chỉ tiêu biên chế được giao		-					
2.	Lao động thực tế có mặt tính dự toán		-					
	Biên chế		-					
	Hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế		-					
	Hợp đồng theo Nghị định 68		-					
3.	Tổng hệ số quỹ lương		-					
	Biên chế		-					
	Hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế		-					
	Hợp đồng theo Nghị định 68		-					
	Tăng lương định kỳ		-					
II.	Dự toán chi hoạt động tự chủ	-	-	-	-	-	-	
1.	Quỹ lương		-					
2.	Chi hoạt động theo định mức		-					
	<i>Trong đó:</i>		-					
-	Trừ 40% từ nguồn thu phí được để lại để thực hiện CCTL do tăng mức lương cơ sở (nếu có)		-					
-	Tạo nguồn 10% tiết kiệm chi hoạt động theo định mức để thực hiện CCTL		-					
3.	Chi đặc thù thường xuyên		-					
-	Trang phục chuyên ngành		-					
-	Hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng		-					
-	Hoạt động của thành viên (TU, HĐND, UBND tỉnh, ...)		-					
III.	Dự toán chi không tự chủ	-	-	-	-	-	-	
1.	Quỹ thi đua khen thưởng		-					
2.	Nhiệm vụ (1)		-					
3.	Đề án (1)		-					
4.	Kế hoạch ... (1)		-					
5.	Chương trình ... (1)		-					
6.	Mua sắm (2)		-					
	...		-					
	...		-					
7.	Sửa chữa công trình (3)		-					
IV.	Dự toán chưa phân bổ (4)	-	-	-	-	-	-	
1.	Nhiệm vụ		-					
2.	Đề án		-					
3.	Kế hoạch ...		-					
5	Mua sắm		-					
6	Sửa chữa công trình		-					

Ghi chú:

- (1) Nêu cụ thể tên nhiệm vụ; chi tiết nội dung thực hiện nhiệm vụ, khối lượng, định mức và dự toán thực hiện; đồng thời, kèm theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền. Trường hợp chưa phân bổ phải nêu lý do cụ thể.
- (2) Thuyết minh chi tiết danh mục mua sắm theo tiêu chuẩn, định mức quy định, có số lượng cụ thể, đơn giá và tổng dự toán đề nghị phân bổ kèm theo mẫu 08; đồng thời gửi kèm theo thông báo giá của các đơn vị cung cấp hàng hóa khác nhau trên địa bàn, quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức tài sản chuyên dùng (nếu có) để làm cơ sở phân bổ.
- (3) Thực hiện phân bổ khi đảm bảo đầy đủ các hồ sơ, tài liệu quy định tại Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh.
- (4) Nêu rõ lý do chưa phân bổ

SỐ:

CHƯƠNG:

Mẫu biểu số 02

THUYẾT MINH PHÂN BỐ CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM ...

Dvt: triệu đồng.

TT	Tên đơn vị	Khoản	DỰ TOÁN THU, CHI HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP, DỊCH VỤ								Dự toán chi hoạt động theo định mức																
			Tổng dự toán thu				Tổng dự toán chi				Tổng cộng	Dự toán chi thực hiện tự chủ theo quy định															
			Tổng cộng	Thu học phí theo quy định	Thu học phí ngân sách cấp bù do miễn, giảm	Thu từ các hoạt động dịch vụ khác	Tổng cộng	Chi thực hiện CCTL từ mức lương cơ sở 1,21 lên 1,49	Chi bổ hoạt động ngoại khóa	Chi bổ sung kinh phí hoạt động, tăng cường CSVC có tính chất thường xuyên, coi thi, chấm thi,...		Chi để lại trường	Trong đó,														
													Quỹ lương	Tr.đó, giảm trừ quỹ lương đối với giáo viên vượt định mức (nếu có)	Chi hoạt động thường xuyên theo định mức	Hệ số điều chỉnh phân bổ dự toán chi hoạt động thường xuyên theo định mức	10% tiết kiệm chi thường xuyên tạo nguồn thực hiện CCTL mới	Phân bổ chi phục vụ dạy nghề phổ thông	Phân bổ quỹ lương đối với giáo viên thiếu so với định mức	Phân bổ kinh phí phục vụ việc nấu ăn tập trung cho học sinh theo quy định	Phân bổ hoạt động ngoại khóa						
TỔNG CỘNG																											
1	Đơn vị A																										
2	Đơn vị B																										
...																										
...																										
...																										
...																										
...																										
...	Chưa phân bổ																										

Ghi chú:

(*) Thuyết minh chi tiết danh mục mua sắm theo tiêu chuẩn, định mức quy định, có số lượng cụ thể, đơn giá và tổng dự toán đề nghị phân bổ theo mẫu số 08; đồng thời gửi kèm theo thông báo giá của các đơn vị cung cấp hàng hóa khác nhau trên địa bàn, quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức tài sản chuyên dùng (nếu có) để làm cơ sở phân bổ. Trường hợp chưa phân bổ thì báo cáo tại dòng chưa phân bổ.

(**) Kèm theo các biểu tính chi tiết tương ứng từng chế độ, chính sách (gồm: số lượng được hưởng, thời gian hưởng, mức chế độ được hưởng,...)

(***) Kèm theo thuyết minh phân bổ chi tiết nội dung thực hiện nhiệm vụ, khối lượng, định mức và dự toán thực hiện, đồng thời, kèm theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền, trong đó nêu mua sắm thực hiện tương tự điểm (*), đối với sửa chữa thực hiện phân bổ đảm bảo đầy đủ các hồ sơ, tài liệu quy định tại Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh. Trường hợp chưa phân bổ phải nêu lý do cụ thể.

SỞ, NGÀNH:

Mẫu biểu số 03

CHƯƠNG:

**THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ
NĂM**

Đvt: triệu đồng.

TT	Nội dung	Dự toán UBND tỉnh giao	Tổng phân bổ cho các đơn vị	Chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có)			Dự toán chưa phân bổ	Ghi chú
A	DỰ TOÁN THU, CHI HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP, DỊCH VỤ							
I	Tổng dự toán thu							
1	Thu học phí theo quy định							
2	Thu học phí ngân sách cấp bù do miễn, giảm							
3	Thu từ các hoạt động dịch vụ khác							
II	Tổng dự toán chi							
1	Quỹ lương							
2	Chi hoạt động thường xuyên							
3	Chi hoạt động không thường xuyên							
B	CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO							
I	Chỉ tiêu tuyển mới (1)							
1	Đại học							
2	Cao đẳng							
3	Trung cấp							
II	Chỉ tiêu bình quân (1)							
1	Đại học							
2	Cao đẳng							
3	Trung cấp							
C	DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP GDNN, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ							
I	Dự toán phân bổ							
1	Dự toán chi thường xuyên							
2	Dự toán chi không thường xuyên							
2.1	Dự toán chi thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh, người lao động							
-	Chính sách cấp bù học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP							
-	Chế độ đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số theo quy định tại Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg							
-	Chế độ lưu học sinh Lào							
-	Chế độ học sinh nội trú theo Quyết định 53/QĐ-TTg							
...	...							
3	Dự toán chi thực hiện các nhiệm vụ khác							
-	Vốn đối ứng dự án ...							
-	Kế hoạch (2)							
-	Mua sắm (3)							
-	Sửa chữa công trình (4)							
II	Dự toán chưa phân bổ (5)							

Ghi chú:

(1) Chi tiết khối ngành đào tạo, ngành nghề đào tạo theo chỉ tiêu đào tạo được UBND tỉnh giao.

(2) Nêu cụ thể tên nhiệm vụ, kế hoạch,...; chi tiết nội dung thực hiện nhiệm vụ, khối lượng, định mức và dự toán thực hiện; đồng thời, kèm theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

(3) Thuyết minh chi tiết danh mục mua sắm theo tiêu chuẩn, định mức quy định, có số lượng cụ thể, đơn giá và tổng dự toán đề nghị phân bổ kèm theo mẫu 08; đồng thời gửi kèm theo thông báo giá của các đơn vị cung cấp hàng hóa khác nhau trên địa bàn, quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức tài sản chuyên dùng (nếu có) để làm cơ sở phân bổ.

(4) Thực hiện phân bổ đảm bảo đầy đủ các hồ sơ, tài liệu quy định tại Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh.

(5) Nêu rõ lý do chưa phân bổ

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM

Đvt: triệu đồng.

TT	Nội dung	Khoản	Dự toán giao năm	Tổng số phân bổ đợt...	Trong đó		Dự toán còn lại chưa phân bổ
					Đơn vị	
A	DỰ TOÁN THU, CHI HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP, DỊCH VỤ						
I	Tổng dự toán thu						
1	Thu phí, lệ phí						
	Lệ phí ...						
	Phí ...						
	...						
2	Thu từ các hoạt động dịch vụ khác						
3	Thu khác						
II	Tổng số thu nộp NSNN						
1	Thu phí, lệ phí						
	Lệ phí						
	Phí						
2	Thu khác						
III	Tổng dự toán chi từ nguồn thu được để lại						
1	Quỹ lương						
2	Chi phục vụ công tác thu						
3	Bổ sung chi hoạt động						
B	DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP KHCN						
I.	Cơ sở tính						
1	Chỉ tiêu biên chế được giao						
2	Lao động thực tế có mặt tính dự toán						
	Biên chế						
	Hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế						
	Hợp đồng theo Nghị định 68						
3	Tổng hệ số quỹ lương						
-	Biên chế						
-	Hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế						
-	Hợp đồng theo Nghị định 68						
-	Tăng lương định kỳ						
II.	Dự toán chi thường xuyên phân bổ						
1.	Quỹ lương						
2.	Chi hoạt động theo định mức						
	<i>Trong đó:</i>						
	<i>40% từ nguồn thu phí được để lại để thực hiện CCTL do tăng LCS</i>						
	<i>Tạo nguồn 10% tiết kiệm chi hoạt động theo định mức để thực hiện CCTL</i>						
	<i>Sử dụng nguồn thu để bổ sung chi hoạt động (nếu có)</i>						
III.	Dự toán chi không thường xuyên						
1	Nhiệm vụ, đề tài chuyển tiếp từ năm trước						
	Nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia (nếu có)						
	Nhiệm vụ, đề tài KHCN cấp tỉnh						
	Nhiệm vụ, đề tài KHCN cấp cơ sở						
2	Nhiệm vụ khác						
	Nhiệm vụ (1)						
	Đề án (1)						

SỞ, NGÀNH:

Mẫu biểu số 04.1

CHƯƠNG:

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM

Đvt: triệu đồng.

TT	Nội dung	Khoản	Dự toán giao năm	Tổng số phân bổ đợt...	Trong đó		Dự toán còn lại chưa phân bổ
					Đơn vị	
	Kế hoạch ... (1)						
	Chương trình ... (1)						
	Mua sắm (2)						
	Sửa chữa công trình (3)						
3	Dự toán chưa phân bổ (4)						
	Nhiệm vụ						
	Đề án						
	Kế hoạch ...						
	Mua sắm						
	Sửa chữa công trình						

Ghi chú:

(1) Nêu cụ thể tên nhiệm vụ; chi tiết nội dung thực hiện nhiệm vụ, khối lượng, định mức và dự toán thực hiện; đồng thời, kèm theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền. Trường hợp chưa phân bổ phải nêu lý do cụ thể.

(2) Thuyết minh chi tiết danh mục mua sắm theo tiêu chuẩn, định mức quy định, có số lượng cụ thể, đơn giá và tổng dự toán đề nghị phân bổ kèm theo mẫu 08; đồng thời gửi kèm theo thông báo giá của các đơn vị cung cấp hàng hóa khác nhau trên địa bàn, quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức tài sản chuyên dùng (nếu có) để làm cơ sở phân bổ.

(3) Thực hiện phân bổ khi đảm bảo đầy đủ các hồ sơ, tài liệu quy định tại Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh.

(4) Nêu rõ lý do chưa phân bổ

THUYẾT MINH PHÂN BỐ CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ NĂM

Đơn: triệu đồng

Đơn: triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Khoản	DỰ TOÁN THU, CHI HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP, DỊCH VỤ										Giường bệnh KH	Hệ số điều chỉnh quy mô giường bệnh	Hệ số điều chỉnh theo tính chất của cơ sở y tế điều trị	Người lao động			DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHÂN BỐ NĂM ...																
			Tổng dự toán thu				Tổng dự toán nộp NSNN			Tổng dự toán chi từ nguồn thu được để lại						Dự toán chi thực hiện tự chủ theo quy định			Dự toán chi không thường xuyên																
			Tổng cộng	Thu phí, lệ phí	Thu dịch vụ khám chữa bệnh	Thu hoạt động dịch vụ khác	Tổng cộng	Thu phí, lệ phí	Thu hoạt động dịch vụ khác	Tổng cộng	Chi phí trực tiếp phục vụ thu	Chi cân đối hoạt động thường xuyên				Số lượng người làm việc (biên chế)	Hop đồng 68	Hop đồng khác	Quý lương			Chi hoạt động theo định mức			Tổng dự toán chi không thường xuyên	Dự toán chi chế độ, chính sách theo quy định (**)					Dự toán chi các đề án, nhiệm vụ, kế hoạch khác (***)	Mua sắm, sửa chữa (***)	Dự toán chi không thường xuyên chưa phân bổ		
																			Tổng quỹ lương	Gồm			Tổng chi hoạt động theo định mức	Trong đó			
																				Quỹ lương biên chế có mặt	Quỹ lương HĐ 68	Quỹ lương HĐ khác		Cân đối từ nguồn thu		Ngân sách phân bổ									10% tiết kiệm tạo nguồn thực hiện CCTL
Tổng cộng																																			
A Phân bổ theo đơn vị																																			
I Khối điều trị																																			
Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên																																			
1																																			
Tên đơn vị																																			
...																																			
2																																			
Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên																																			
Tên đơn vị																																			
...																																			
II Khối dự phòng tuyến tỉnh																																			
1																																			
Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên																																			
Tên đơn vị																																			
...																																			
2																																			
Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên																																			
Tên đơn vị																																			
...																																			
3																																			
Đơn vị ngân sách bảo đảm chi thường xuyên																																			
Tên đơn vị																																			
...																																			
III Khối Trung tâm y tế																																			
1																																			
Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên																																			
Tên đơn vị																																			
...																																			
2																																			
Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên																																			
Tên đơn vị																																			
...																																			
3																																			
Đơn vị ngân sách bảo đảm chi thường xuyên																																			
Tên đơn vị																																			
...																																			
B Các nhiệm vụ, Đề án, kế hoạch chưa phân bổ																																			
Đề án...																																			
Nhiệm vụ...																																			

Ghi chú:

(*) Kèm theo các biểu tính chi tiết tương ứng từng chế độ, chính sách (gồm: số lượng được hưởng, thời gian hưởng, mức chế độ được hưởng,...)
 (**) Kèm theo thuyết minh phân bổ chi tiết nội dung thực hiện nhiệm vụ, khối lượng, định mức và dự toán thực hiện, đồng thời, kèm theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.
 (***) Thuyết minh chi tiết danh mục mua sắm theo tiêu chuẩn, định mức quy định, có số lượng cụ thể, đơn giá và tổng dự toán để nghị phân bổ theo mẫu số 08; đồng thời gửi kèm theo thông báo giá của các đơn vị cung cấp hàng hóa khác nhau trên địa bàn, quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức tài sản chuyên dùng (nếu có) để làm cơ sở phân bổ.Trường hợp chưa phân bổ thì báo cáo tại dòng chưa phân bổ.
 Đối với sửa chữa thực hiện phân bổ đảm bảo đầy đủ các hồ sơ, tài liệu quy định tại Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh.

SỞ, NGÀNH:

Mẫu biểu số 06

CHƯƠNG:

THUYẾT MINH PHÂN BỐ CHI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THỂ THAO VÀ PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH NĂM

Đvt: triệu đồng.

TT	Nội dung	Khoản	Dự toán giao năm	Tổng số phân bổ đợt...	Trong đó			Dự toán còn lại chưa phân bổ
					Đơn vị	
A	DỰ TOÁN THU, CHI HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP, DỊCH VỤ							
I	Tổng dự toán thu							
1	Thu phí, lệ phí							
	Lệ phí ...							
	Phí ...							
	...							
2	Thu từ các hoạt động dịch vụ khác							
3	Thu khác							
II	Tổng số thu nộp NSNN							
1	Thu phí, lệ phí							
	Lệ phí							
	Phí							
2	Thu khác							
III	Tổng dự toán chi từ nguồn thu được để lại							
1	Quỹ lương							
2	Chi phục vụ công tác thu							
3	Bổ sung chi hoạt động							
B	DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP							
I.	Cơ sở tính							
1	Chỉ tiêu biên chế được giao							
2	Lao động thực tế có mặt tính dự toán							
	Biên chế							
	Hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế							
	Hợp đồng theo Nghị định 68							
3	Tổng hệ số quỹ lương							
-	Biên chế							
-	Hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế							
-	Hợp đồng theo Nghị định 68							
-	Tăng lương định kỳ							
II.	Dự toán chi thường xuyên phân bổ							
1.	Quỹ lương							
2	Quỹ nhuận bút							
3	Chi hoạt động theo định mức							
	<i>Trong đó:</i>							
	<i>40% từ nguồn thu phí được để lại để thực hiện CCTL do tăng LCS</i>							
	<i>Tạo nguồn 10% tiết kiệm chi hoạt động theo định mức để thực hiện CCTL</i>							
	<i>Sử dụng nguồn thu để bổ sung chi hoạt động (nếu có)</i>							
III.	Dự toán chi không thường xuyên							
1	Chi chế độ, chính sách theo quy định (1)							
2	Nhiệm vụ (2)							
3	Đề án (2)							
4	Kế hoạch ... (2)							
5	Chương trình ... (2)							
6	Mua sắm (3)							
7	Sửa chữa công trình (4)							

SỞ, NGÀNH:

Mẫu biểu số 06

CHƯƠNG:

THUYẾT MINH PHÂN BỐ CHI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THỂ THAO VÀ PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH NĂM

Đvt: triệu đồng.

TT	Nội dung	Khoản	Dự toán giao năm	Tổng số phân bổ đợt...	Trong đó			Dự toán còn lại chưa phân bổ
					Đơn vị	
8	Dự toán chưa phân bổ (5)							
	Nhiệm vụ							
	Đề án							
	Kế hoạch ...							
	Mua sắm							
	Sửa chữa công trình							

Ghi chú:

- (1) Kèm theo các biểu tính chi tiết tương ứng từng chế độ, chính sách (gồm: số lượng được hưởng, thời gian hưởng, mức chế độ được hưởng,...)
- (2) Nêu cụ thể tên nhiệm vụ; chi tiết nội dung thực hiện nhiệm vụ, khối lượng, định mức và dự toán thực hiện; đồng thời, kèm theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền. Trường hợp chưa phân bổ phải nêu lý do cụ thể.
- (3) Thuyết minh chi tiết danh mục mua sắm theo tiêu chuẩn, định mức quy định, có số lượng cụ thể, đơn giá và tổng dự toán đề nghị phân bổ kèm theo mẫu 08; đồng thời gửi kèm theo thông báo giá của các đơn vị cung cấp hàng hóa khác nhau trên địa bàn, quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức tài sản chuyên dùng (nếu có) để làm cơ sở phân bổ.
- (4) Thực hiện phân bổ khi đảm bảo đầy đủ các hồ sơ, tài liệu quy định tại Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh.
- (5) Nêu rõ lý do chưa phân bổ

SỞ, NGÀNH:

Mẫu biểu số 07

CHƯƠNG:

THUYẾT MINH PHÂN BỐ CHI SỰ NGHIỆP ... NĂM

Đơn vị: triệu đồng.

TT	Nội dung	Khoản	Dự toán giao năm	Tổng số phân bố đợt...	Trong đó			Dự toán còn lại chưa phân bố
					Đơn vị	
A	DỰ TOÁN THU, CHI HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP, DỊCH VỤ							
I	Tổng dự toán thu							
1	Thu phí, lệ phí							
	Lệ phí ...							
	Phí ...							
	...							
2	Thu từ các hoạt động dịch vụ khác							
3	Thu khác							
II	Tổng số thu nộp NSNN							
1	Thu phí, lệ phí							
	Lệ phí							
	Phí							
2	Thu khác							
III	Tổng dự toán chi từ nguồn thu được để lại							
1	Quỹ lương							
2	Chi phục vụ công tác thu							
3	Bổ sung chi hoạt động							
B	DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP							
I.	Cơ sở tính							
1	Chỉ tiêu biên chế được giao							
2	Lao động thực tế có mặt tính dự toán							
	Biên chế							
	Hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế							
	Hợp đồng theo Nghị định 68							
3	Tổng hệ số quỹ lương							
-	Biên chế							
-	Hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế							
-	Hợp đồng theo Nghị định 68							
-	Tăng lương định kỳ							
II.	Dự toán chi thường xuyên phân bổ							
1.	Quỹ lương							
2	Chi hoạt động theo định mức							
3	<i>Trong đó:</i>							
	<i>40% từ nguồn thu phí được để lại để thực hiện CCTL do tăng LCS</i>							
	<i>Tạo nguồn 10% tiết kiệm chi hoạt động theo định mức để thực hiện CCTL</i>							
	<i>Sử dụng nguồn thu để bổ sung chi hoạt động (nếu có)</i>							
III.	Dự toán chi không thường xuyên							
1	Chi chế độ, chính sách theo quy định (1)							
2	Nhiệm vụ (2)							
3	Đề án (2)							
4	Kế hoạch ... (2)							
5	Chương trình ... (2)							
6	Mua sắm (3)							
7	Sửa chữa công trình (4)							
8	Dự toán chưa phân bổ (5)							

SỞ, NGÀNH:

Mẫu biểu số 07

CHƯƠNG:

THUYẾT MINH PHÂN BỐ CHI SỰ NGHIỆP ... NĂM

Đvt: triệu đồng.

TT	Nội dung	Khoản	Dự toán giao năm	Tổng số phân bổ đợt...	Trong đó			Dự toán còn lại chưa phân bổ
					Đơn vị	
	Nhiệm vụ							
	Đề án							
	Kế hoạch ...							
	Mua sắm							
	Sửa chữa công trình							

Ghi chú:

- (1) Kèm theo các biểu tính chi tiết tương ứng từng chế độ, chính sách (gồm: số lượng được hưởng, thời gian hưởng, mức chế độ được hưởng,...)
- (2) Nêu cụ thể tên nhiệm vụ; chi tiết nội dung thực hiện nhiệm vụ, khối lượng, định mức và dự toán thực hiện; đồng thời, kèm theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền. Trường hợp chưa phân bổ phải nêu lý do cụ thể.
- (3) Thuyết minh chi tiết danh mục mua sắm theo tiêu chuẩn, định mức quy định, có số lượng cụ thể, đơn giá và tổng dự toán đề nghị phân bổ kèm theo mẫu 08; đồng thời gửi kèm theo thông báo giá của các đơn vị cung cấp hàng hóa khác nhau trên địa bàn, quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức tài sản chuyên dùng (nếu có) để làm cơ sở phân bổ.
- (4) Thực hiện phân bổ khi đảm bảo đầy đủ các hồ sơ, tài liệu quy định tại Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh.
- (5) Nêu rõ lý do chưa phân bổ

SỞ, NGÀNH:
CHƯƠNG:

Mẫu biểu số 08

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN MUA SẮM NĂM

Đvt: triệu đồng.

TT	Tên tài sản	Tiêu chuẩn, định mức	Tài sản đã được trang bị (nếu có)	Đề nghị phân bổ mua sắm đợt này (*)		Ghi chú
				Số lượng	Kinh phí	
1	...					
2						
3						

Ghi chú:

(*) Kèm theo phụ lục chi tiết về tài sản, trang thiết bị mua sắm (cấu hình, chất liệu, kích cỡ...)